

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/DS-ST**
Ngày 09-02-2021
V/v tranh chấp: Hợp đồng gia công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Sương**.
2. Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2020/TLST-DS ngày 27/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng gia công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGÔ HOÀNG P** – sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền cho bà **Đỗ Thị Thu N** – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Theo giấy ủy quyền số chứng thực 497 quyển số 01/2019+02/2020 - SCT/CK,ĐC ngày 26/10/2020.

2. Bị đơn: **TRẦN VĂN T** – sinh năm 1962;

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(bà N có mặt, ông T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hoàng P trình bày:

Vào năm 2016, ông Trần Văn T và ông có thỏa thuận hợp đồng thi công xây dựng nhà ở của ông T. Khi kết thúc xây dựng nhà ở của ông T thì ông T còn nợ ông tiền công thợ xây dựng là 33.300.000 đồng. Đến ngày 31/8/2018 ông có kiện ông T tại khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình thì ông T có hứa sẽ trả cho ông mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, trả vào ngày 01 đến ngày 03 hàng tháng. Tuy nhiên ông T chỉ trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 23.300.000 đồng rồi ngưng luôn, ông có đòi nhiều lần nhưng ông T chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông T trả lại ông số tiền 23.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/02/2019 đến khi Tòa xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng (tạm tính là 3.867.000 đồng), yêu cầu trả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Vào năm 2016, ông và ông Ngô Hoàng P có thỏa thuận hợp đồng xây dựng nhà ở và nhà xe của ông. Tổng tiền công thợ ông phải trả cho ông P là một trăm bảy mươi mấy triệu đồng. Hiện ông còn nợ lại ông P số tiền 23.300.000 đồng. Nay ông đồng ý trả số tiền 23.300.000 đồng và tiền lãi theo như yêu cầu của ông P, nhưng xin trả dần là vào ngày 27/12 âm lịch trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại ông trả vào ngày 16/3/2021 âm lịch là xong nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Thu N vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Trần Văn T trả lại ông P số tiền là 23.300.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 04/02/2019 đến ngày Tòa xét xử là ngày 09/02/2021 là 24 tháng 05 ngày với mức lãi suất 0,83% thành tiền là 4.673.590 đồng, yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Văn T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng gia công".

[1] Xét bị đơn ông Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng P là có cơ sở: Vì ông Ngô Hoàng P và ông Trần Văn T có hợp đồng gia công, theo đó ông T đặt ông P xây dựng nhà ở và nhà xe cho ông T. Sau khi hoàn thành công trình phía ông T có trả tiền cho ông P, nhưng còn nợ lại 33.300.000 đồng rồi ngưng. Đến ngày 31/8/2018, ông P có yêu cầu Ban quản lý khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình giải quyết, tại cuộc hòa giải ông P và ông T thống nhất, ông T trả số tiền 33.300.000 đồng cho ông P, nhưng xin trả dần hàng tháng là 2.000.000 đồng. Sau đó ông T có trả 05 kỳ là 10.000.000 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay. Để chứng minh cho

yêu cầu khởi kiện của mình ông P cung cấp biên bản hòa giải ngày 31/8/2018 của khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình, đồng thời tại văn bản lời khai ông T cũng thừa nhận còn nợ ông P số tiền 23.300.000 đồng và chấp nhận trả số tiền này cho ông P. Do đó có đủ cơ sở để xác định giữa ông P và ông T đã xác lập hợp đồng gia công theo quy định tại Điều 542 Bộ luật dân sự năm 2015, phía ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên đặt gia công, nên cần buộc ông T có trách nhiệm trả cho ông P số tiền 23.300.000 đồng là phù hợp với Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Ông P yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 04/2/2019 đến ngày Tòa xét xử là ngày 09/02/2021 là 24 tháng 05 ngày với mức lãi suất 0,83% thành tiền là 4.673.590 đồng. Xét yêu cầu này của ông P là có cơ sở vì ông T chậm thực hiện nghĩa vụ của mình đối với ông P nên ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và lãi suất do ông P và ông T không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu này của ông P phù hợp với Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về thời gian trả: Ông P yêu cầu ông T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông T để kéo dài không trả cho ông P đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P, nên cần buộc ông T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 175, 177, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 275, 280, 357, 542, 544, 552 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng P.

Buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho ông Ngô Hoàng P số tiền vốn là 23.300.000 đồng và tiền lãi là 4.673.590 đồng, tổng cộng là 27.973.590 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm chín mươi đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Trần Văn T phải chịu **1.398.600** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Ngô Hoàng P **679.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp theo biên lai thu số 0016926 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh